TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 81/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 04-7-2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng

-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Trước.

2. Ông Trần Văn Hưng.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 191/ 2019/ TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lục Thị Thiên A, sinh năm: 1990
Địa chỉ: đường Ngô Quyền, khóm 3, phường T, thị xã N, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1986(vắng mặt).
Địa chỉ: Số 268/18, ấp Đ1, xã P, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lục Thị Thiên A trình bày: Vào năm 2009 qua quen biết chị và anh S tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/8/2009. Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà trọ sống tại thành phố Hồ Chí Minh để đi làm. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10/2013 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã về chuyện tiền bạc, có khi anh S còn hành hung chị nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Thời gian về nhà mẹ ruột sinh sống, cha mẹ hai bên gia đình có động viên để hai vợ chồng đoàn

tụ và anh S có hứa thay đổi và gửi tiền về nuôi con được 01 lần, từ đó cho đến nay anh S không liên lạc hỏi thăm con. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 29/9/2010, hiện đang chung sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

-*Bị đơn anh Nguyễn Văn S:* Vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không có nộp cho Tòa án tài liệu hay chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-*Ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng Thiên A:* Cháu là con ruột của anh S và chị A. Sau khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu được chung sống với chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh S tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90, ngày 03 tháng 8 năm 2009. Do đó hôn nhân của chị A và anh S là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo chị A trình bày: Trong thời gian chung sống giữa chị và anh S có nhiều mâu mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 10/2013 anh chị sống ly thân, chị không còn được sự quan tâm và chăm sóc của anh S, từ đó tình cảm vợ chồng không còn. Anh S đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh không có ý kiến gì về yêu cầu của chị A, xem như anh S không có ý định được đoàn tụ với chị A và chấp nhận yêu cầu ly hôn với chị A.

Xét thấy hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện. Mục đích hôn nhân là đem lại hạnh phúc cho nhau, cùng nhau chung sống, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ, lo cho hạnh phúc gia đình. Nhưng hiện tại chị A và anh S đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không còn ai quan tâm và chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên cho thấy việc chị A yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Cháu Nguyễn Hoàng Thiên A hiện đang chung sống với chị A và có nguyện vọng được chung sống với chị A, anh S không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị A. Do đó nên giao cháu A cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Buộc chị An phải nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lục Thị Thiên A được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 29/9/2010 cho chị Lục Thị Thiên A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn S có quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3.Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Buộc chị Lục Thị Thiên A nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm. Chị An đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0002315, ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ.

7. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-UBND xã P-LH-VL
-Các đương sự trong vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng